



Học kỳ 1 (17TC)	Học kỳ 2 (20TC)	Học kỳ 3 (17TC)	Học kỳ 4 (20TC)	Học kỳ 5 (18TC)	Học kỳ 6 (17TC)	Học kỳ 7 (16TC)	Học kỳ 8
Triết học Mác – Lênin (3)	Kinh tế Chính trị Mác-Lênin (2)		Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)				Kiến thức giáo dục đại cương 23TC
Pháp luật đại cương (2)	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học (2)	Tự chọn đại cương: (ít nhất 2 TC)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2)				
Cơ sở văn hóa VN (2)	Xác suất thống kê (2)	1. Thống kê cho KHXXH 2. Lịch sử VM thế giới 3. Nhập môn QHCC 4. Kinh tế học đại cương					Kiến thức giáo dục chuyên ngành 85TC
Thực hành VB tiếng Việt (2)	Logic học đại cương (2)						
Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3					
Thông tin học đại cương (4)	Vật mạng tin (2)		Định từ khóa (2)	Thư mục học đại cương (4)			
Thư viện học đại cương (4)	Biên mục mô tả (4)	Biên mục chủ đề (3)	Phương pháp tóm tắt, chú thích tài liệu (3)	Hệ thống tìm tin (3)	Tra cứu thông tin (3)	Tổ chức, quản lý hoạt động TT-TV (3)	Thực tập (07TC)
	Phương pháp NCKH trong hoạt động TV-TT (3)	Nhập môn CSDL (4)	Tổ chức và bảo quản vốn tài liệu (3)	Hệ quản trị TV tích hợp (2)	Dịch vụ thông tin – thư viện (4)		
		Phân loại tài liệu (3)	Ứng dụng CNTT&TT trong hoạt động TT-TV (4)	Thư viện số (3)	Chuyên ngành tự chọn 01 (tối thiểu 7TC): 1. Phát hành xuất bản phẩm(2) 2. TM tài liệu KH-CN (2) 3. Pháp chế TV-TT (2) 4. Xây dựng cổng thông tin (3) 5. TT phục vụ LĐ-QL (2) 6. TM mục tài liệu CT-XH (2) 7. TM tài liệu VHNT (2) 8. Thông tin kinh tế (2)	Chuyên ngành tự chọn 02 (tối thiểu 9TC): 1. Marketing SPDV TT-TV(3) 2. Thông tin KH&CN (2) 3. Thư viện công cộng (2) 4. Thông tin địa chỉ (2) 5. TT sức khỏe và y tế (2) 6. Thông tin KHXXH&NV (2) 7. Thư viện Thiếu nhi (2) 8. Thư viện Trường học (2)	
		Xây dựng nguồn TINTT (3)	Phương pháp tổng luận tài liệu (2)	Thiết kế web căn bản (3)			
Kiến thức chuyên ngành bổ trợ (Tự chọn tối thiểu 10TC)	Bổ trợ tự chọn 01: (ít nhất 3TC) 1. Kỹ năng mềm 2. Luật SHTT 3. QHCC ứng dụng 4. Tổ chức sự kiện	Bổ trợ tự chọn 02: (ít nhất 2TC) 1. Lưu trữ học ĐC (2) 2. Kỹ năng tự duy (2) 3. Tổng quan về CTVT (2) 4. CT VTLT trong DN (3)	Bổ trợ tự chọn 03: (ít nhất 2TC) 1. Tâm lý xã hội (2) 2. Tâm lý lứa tuổi (2) 3. Văn hóa công sở (2) 4. KN giao tiếp trong quản lý (2)	Bổ trợ tự chọn 04: (ít nhất 3TC) 1. Nghiệp vụ thư ký VP (2) 2. Tổng quan về quản trị HCVP (2) 3. Các KNCB trong QTHCVP (3)	Bổ trợ tự chọn 05: (không bắt buộc) 1. KN truyền thông và giao tiếp (2) 2. Văn hoá giao tiếp (2) 3. Quản lý dự án (2)		
					Thực tập – thực tế	Thực tập tốt nghiệp	
Ngoại ngữ và tin học (Tự tích lũy)	Giáo dục quốc phòng		Tin học ứng dụng (A) Tiếng Anh (A)			Tiếng Anh (B1)	Tiếng Anh (B1)